

Bản án số: 13/2018/HS-ST  
Ngày 13/6/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Thanh Cầm;  
Ông Nguyễn Văn Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Mai Duy Định - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thị P**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1969 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã L, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị C; có chồng là Nguyễn Văn B (đã chết) có và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 đến nay. Có mặt.

**2. Đặng Văn T**, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1961 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm TT, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/10; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Ân Thị T và có 04 con; tiền án: Có một tiền án, ngày 21 tháng 12 năm 1999 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 10 năm tù về các tội tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa được xóa án tích do chưa thi hành các khoản tiền phạt và án phí; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đến nay. Có mặt.

- *Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Trần Thị P:* Bà Trần Thị Kim Lân, Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Xóm C, xã L, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại tổ ĐK, phường XH, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra và bắt quả tang đối tượng Đặng Văn T, sinh năm 1961, trú tại xóm TT, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người T một gói chứa chất màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; một xe mô tô HONDA RSX màu sơn trắng xám, biển kiểm soát 20E1- 23383; một giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20E1- 23383 mang tên Đặng Văn T và một điện thoại di động hiệu NOKIA đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 01 tháng 12 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trần Thị P, sinh năm 1969, trú tại xóm C, xã L, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả thu giữ tám gói chứa chất màu trắng dạng cục nghi là Hêrôin, đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu P1; một cân tiểu ly; một đoạn ống nhựa Tiền Phong đường kính 06 cm, dài khoảng 60 cm; một điện thoại di động OPPO màu hồng trắng đã qua sử dụng và số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ của Đặng Văn T và Trần Thị P, kết quả: Chất màu trắng dạng cục thu giữ của Đặng Văn T niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có trọng lượng là 71,388 gam (*Bảy mươi một phẩy ba tám tám gam*), niêm phong lại trong phong bì ký hiệu T2 để trưng cầu giám định. Chất màu trắng thu giữ của Trần Thị P niêm phong trong phong bì ký hiệu P1 có trọng lượng là 42,72 gam (*Bốn mươi hai phẩy bảy hai gam*), niêm phong lại trong phong bì ký hiệu P3 để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng là 71,388 gam (*Bảy mươi một phẩy ba tám tám gam*); mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu P3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng là 42,72 gam (*Bốn mươi hai phẩy bảy hai gam*).

Qua điều tra xác định: Sáng ngày 29 tháng 11 năm 2017, Đặng Văn T một mình điều khiển xe HONDA RSX biển kiểm soát 20E1-23383 đi tìm mua cây giống về trồng. Khi đi qua nhà Trần Thị P, T thấy có treo biển bán cây giống và có số điện thoại, nên T đã dùng điện thoại của mình gọi điện cho Phụng hỏi mua cây giống. Sau khi mua xong, T có đặt vấn đề nhờ Phụng tìm mua giúp hai cây Hêrôin. Phụng

đồng ý nhận lời và thỏa thuận giá mỗi cây Hêrôin là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Đến trưa ngày 30 tháng 11 năm 2017, P dùng số điện thoại 0947689130 gọi vào số 0971293797 của T, báo có ma túy rồi và hẹn T sang lấy. Trước khi đi sang nhà P, T có mang theo một gói Hêrôin được bọc bằng nilon màu đen quần dây nịt màu vàng, do T mua trước đó khoảng 3 đến 4 ngày với một người đàn ông khoảng 30 tuổi. Người này T gặp lần đầu và không biết họ tên, địa chỉ, tại khu vực đầu đường cao tốc Thái Nguyên – Chợ Mới với giá 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Khoảng 30 phút sau, T đi xe mô tô đến và nói chuyện với P tại bàn uống nước phòng khách nhà P. Do không đủ tiền mua hai cây Hêrôin, T nói với P chỉ mua một cây và đưa cho P số tiền 29.600.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng*), nợ lại 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) và nói khi nào có tiền sẽ mua nốt cây Hêrôin còn lại. P đồng ý cầm tiền của T và đi ra sau nhà một lát rồi quay lại đưa cho T một cây Hêrôin, bên ngoài được bọc bằng nilon màu đen có quần dây nịt màu vàng. Sau khi mua được Hêrôin với P, T cất vào túi quần dài bên trái đang mặc cùng với gói Hêrôin đã mang theo từ nhà, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20E1 – 23383 theo đường Quốc lộ 3 cũ lên Bắc Kạn chơi. Trên đường đi, T rẽ vào đường đất bên trái, rồi lấy gói ma túy vừa mua được của P ra sử dụng rồi ngủ luôn tại đó. Đến chiều cùng ngày, T tỉnh dậy và dôn chung số Hêrôin đã mua từ trước với số ma túy mua của P thành một gói, rồi tiếp tục đi xe mô tô lên Bắc Kạn. Khi đi đến địa phận phường XH, thành phố Bắc Kạn thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. Mục đích T mua Hêrôin về để sử dụng cho bản thân vì T nghiện ma túy nặng, thường sử dụng bằng hình thức hít, ngày nhiều nhất T sử dụng từ 04 đến 05 lần, tùy thuộc số ma túy mà mình có.

Đối với Trần Thị P xác định: Sáng ngày 29 tháng 11 năm 2017, Đặng Văn T gọi điện thoại cho P hỏi mua cây giống, sau đó T một mình đi xe mô tô đến nhà P nói chuyện và đặt vấn đề nhờ P tìm mua heroin giúp. P đồng ý và hỏi T mua bao nhiêu, T nói mua hai cây Hêrôin, P nói giá một cây là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), T đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2017, P một mình đón xe buýt xuống bến xe cũ Thái Nguyên, gặp một người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ và mua được hai cây Hêrôin với giá tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Sau khi mua được Hêrôin, P đi bộ đến tiệm vàng Q mua một chiếc cân tiểu ly với giá 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) rồi đón xe buýt về nhà. Về đến nhà, P gọi điện thoại cho T báo đến lấy Hêrôin. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình đi xe mô tô đến nhà gặp P, T nói không đủ tiền lấy hết, chỉ đủ tiền lấy một cây Hêrôin và đưa cho P số tiền 29.600.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng*), nợ lại 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), hẹn lần sau mua sẽ trả nốt số tiền này. P đồng ý, cầm tiền của T và đi ra sau nhà, lấy số Hêrôin mua được trước đó chia thành hai phần và cầm ra một phần (01 cây Hêrôin) đưa cho T. Sau đó T đi đâu P không rõ, còn P cất số tiền bán ma túy vào két sắt và đi ra sau nhà chia số Hêrôin còn lại thành tám gói và cất giấu ở trong chuồng lợn của gia đình. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét, P đã tự nguyện giao nộp số Hêrôin trên.

Về trọng lượng Hêrôin Trần Thị P đã mua và bán lại cho Đặng Văn T: Sáng ngày 30 tháng 11 năm 2017 Phụng mua hai cây Hêrôin của một người đàn ông tại

bên xe khách cũ tỉnh Thái Nguyên, khi mua không cân xác định trọng lượng. Khi P bán Hêrôin cho T vào chiều cùng ngày, cũng không cân xác định trọng lượng. Căn cứ nghị định số 65/NĐ-CP, ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ, ban hành hệ thống đơn vị đo lường hợp pháp, xác định một cây Hêrôin có trọng lượng là 37,5 gam (*Ba mươi bảy phẩy năm gam*). Vì vậy, hai cây Hêrôin P mua của người đàn ông ở bên xe khách cũ tỉnh Thái Nguyên có trọng lượng là 75 gam (*Bảy mươi lăm gam*), số Hêrôin P còn cất giấu ở nhà thu giữ khi khám xét là 42,72 gam (*Bốn mươi hai phẩy bảy hai gam*), vậy trọng lượng Hêrôin P đã bán cho Tư là 32,28 gam (*Ba mươi hai phẩy hai tám gam*).

Quá trình điều tra Đặng Văn T và Trần Thị P đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Trần Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS) 1999; truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**\*Điều 194 BLHS 1999 có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ,.....mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

....

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

....

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:*

*a) .....;*

*b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;*

....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.....”.*

**\* Điều 249 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:*

*b) Hêrôin....có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội . Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 11 đến 12 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Trần Thị P từ 12 đến 13 năm tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì ký hiệu T3; một phong bì ký hiệu P4; một phong bì ký hiệu T03; một cân tiểu ly; một đoạn ống nhựa tiền phong; ba sim điện thoại thu giữ của Đặng Văn T và Trần Thị P. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động NOKIA của Đặng Văn T; một điện thoại di động OPPO và số tiền 29.600.000 đồng của Trần Thị P. Tạm giữ một xe mô tô và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 20E1 – 23383 của Đặng Văn T để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T. Trả lại cho bị cáo T một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T. Tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) do anh Nguyễn Văn T là con trai của Trần Thị P nộp thay cho Phụng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phụng;

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lưu ý bào chữa cho bị cáo Trần Thị P trình bày luận cứ bào chữa, xác định: Sau khi phạm tội bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo P đã tích cực hợp tác với Cơ quan tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, đã làm rõ việc bị cáo P đã tác động gia đình nộp số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) tại Cục thi hành án

dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án, thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo; bị cáo có bố chồng là ông Nguyễn Đức L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng nhất. Do vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 và xem xét áp dụng Điều 47 BLHS 1999 để quyết định hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 12 năm tù đối với bị cáo P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị P và Đặng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại địa phận Phường XH, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép 71,388 gam (*Bảy mươi một phẩy ba tám tám gam*) Hêrôin, mục đích T tàng trữ trái phép Hêrôin là để sử dụng cho bản thân. Đối với bị cáo P, đã bán cho Tư 32,28 gam (*Ba mươi hai phẩy hai tám gam*) Hêrôin với giá 29.600.000 đồng, số Hêrôin thu giữ khi khám xét nhà P là 42,72 gam (*Bốn mươi hai phẩy bảy hai gam*). Tổng trọng lượng Hêrôin mà P dùng để mua bán là 75 gam (*Bảy mươi lăm gam*).

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song do háms lợi và để phục vụ nhu cầu của bản thân, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Trần Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS 1999. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 BLHS 1999. Tuy nhiên, đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015 thì mức cao nhất của khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015 là nhẹ hơn và đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Do vậy, cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để xét xử bị cáo T theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật như trên là đúng người,

đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần buộc các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Bị cáo Trần Thị P không có tiền án, tiền sự. Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở, bị cáo P đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy cất giấu, cùng các vật chứng khác liên quan đến vụ án. Đồng thời, bị cáo cũng tích cực phối hợp với các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”*, *“Người phạm tội ăn năn hối cải”* quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 và *“Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án”* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ngoài ra, bị cáo có bố chồng là ông Nguyễn Đức L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng nhất. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án. Do vậy, được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

- Bị cáo Đặng Văn T có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, bị cáo có một tiền án, năm 1999 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 10 năm tù về các tội tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa được xóa án tích do chưa chấp hành các khoản tiền phạt và án phí. Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”*, *“Người phạm tội ăn năn hối cải”* quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

[4] Về vai trò trong vụ án: Đặng Văn T là người khởi xướng, đặt vấn đề mua Hêrôin với Trần Thị P. Bị cáo P là người thực hiện hành vi mua Hêrôin sau đó bán lại cho T để kiếm lợi bất chính.

[5] Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2

Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị P từ 12 đến 13 năm tù.

Luật sư bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 12 năm tù đối với bị cáo P.

Xét thấy, bị cáo Trần Thị P không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 và khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Luật sư bào chữa là có căn cứ, cần áp dụng Điều 47 BLHS 1999 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định đối với bị cáo P.

[6] Hình phạt bổ sung: Do Đặng Văn T có tài sản là một chiếc xe máy hiện đang bị tạm giữ. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Trần Thị P đã nộp số tiền 5.200.000 đồng và tại phiên tòa ngày hôm nay, con trai của bị cáo P xác định tự nguyện nộp số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Do vậy, ngoài hình phạt chính, cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là “phạt tiền”.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Một phong bì ký hiệu T3 và một phong bì ký hiệu P4 (bên trong có các túi nilon và dây cao su); một phong bì ký hiệu T03 (bên trong có Heroin hoàn trả sau giám định); một cân tiểu ly; một đoạn ống nhựa Tiên Phong; ba sim điện thoại thu giữ của Đặng Văn T và Trần Thị P là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động NOKIA của Đặng Văn T và một điện thoại di động OPPO của Trần Thị P, được các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Số tiền 29.600.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng*) của P là tiền thu lợi bất chính, do bán ma túy mà có. Do vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Một xe mô tô HONDA và một giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 20E1 – 23383 của Đặng Văn T, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo T. Tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) do Nguyễn Văn T là con trai của Trần Thị P nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P.

- Trả lại cho Đặng Văn T một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi đã bán một gói Hêrôin cho Đặng Văn T tại khu vực đầu đường cao tốc Thái Nguyên – Chợ Mới với giá 15.000.000 đồng. Do bị cáo T gặp lần đầu và không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy cất giấu tại nhà và số ma túy đã bán cho Đặng Văn T, Trần Thị P khai nhận đã mua của một người đàn ông không quen biết tại bến xe cũ Thái Nguyên vào trưa ngày 30 tháng 11 năm 2017 với giá 50.000.000 đồng. Kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác định người đàn ông đã bán ma túy cho P, nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội:*

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đặng Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội:*

Xử phạt bị cáo Trần Thị P 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Thị P 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

### **2. Vật chứng:**

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999.

-Tịch thu tiêu hủy một phong bì ký hiệu T3 mặt sau có chữ ký và hai dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn (bên trong có các túi nilon và dây cao su); một phong bì ký hiệu P4 mặt sau có chữ ký và hai dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn (bên trong có các mảnh nilon và dây cao su); một phong bì ký hiệu T03, mặt trước có dòng chữ số “Mẫu hoàn trả vụ: Đặng Văn T (1961) và Trần Thị P (1969)”, mặt sau có chữ ký và hai dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (bên trong có Heroin hoàn trả sau giám định); một cân tiểu ly đã qua sử dụng để trong hộp gỗ; một đoạn ống nhựa Tiên Phong đường kính 06cm, dài khoảng 60cm; ba sim điện thoại có số thuê bao 0971293797, 0947689130 và 01633329095 thu giữ của Đặng Văn T và Trần Thị P.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng của Đặng Văn T; một điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu hồng, mặt trước có viền trắng và số tiền 29.600.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng*) của Trần Thị P.

- Tạm giữ một xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn trắng xám, biển kiểm soát 20E1 – 23383, có chìa khóa kèm theo, cùng một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên mang tên chủ xe Đặng Văn T để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Trả lại cho Đặng Văn T một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T.

- Tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) do Nguyễn Văn T nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 01891, ngày 06 tháng 02 năm 2018 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).*

### **3. Án phí:**

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị P và Đặng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **4. Quyền kháng cáo:**

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Thanh Cầm**

**Nguyễn Văn Huyền**

**Nguyễn Khánh Phương**

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1;
- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- PC 47 - CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Các bị cáo (Qua trại);
- Người có QL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Khánh Phương**





